TOÀ ÁN NH DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 17/02/2023

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm Nh dân:

1/Ông: Doãn Thế Dương.

2/Bà: Nguyễn Phương Ngà.

3/Ông: Lê Văn Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

1/Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

2/Bà: Hoàng Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023. Tại trụ sở, Tòa án Nh dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 12/01/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Chu Xuân Tr**, sinh năm 2003, tại: huyện TN, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam

HKTT: thôn CT, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Chu Văn S, sinh năm 1978; Con bà: Bùi Thị Q, sinh năm 1982. Bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đình Sơn - Luật sư, Văn phòng luật sư Phúc Sơn - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (có mặt).

* ***Người bị hại***: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1998 (đã chết)

Đại diện gia đình người bị hại: Chị Bùi Thị BN, sinh năm 1996 (vợ anh D).

Trú tại: xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Có mặt tại phiên tòa

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.***

1/ Bà Bùi Thị Q, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn CT, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

2/ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1966

3/ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1963;

4/ Chị Bùi Thị BN1, sinh năm 1996,

5/ Cháu Bùi Thượng Thiên C, sinh năm 2017,

6/ Cháu Bùi Thượng Thiên Ph, sinh năm 2020,

7/ Cháu Bùi Phượng U, sinh năm 2022.

Đều có địa chỉ: xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Người giám hộ cho các cháu: C, Ph và U là chị Bùi Thị N (mẹ đẻ cháu).

Ông H, bà M ủy quyền cho chị: Bùi Thị N tham gia tố tụng.

(Có mặt tại phiên tòa)

**** Những người làm chứng:***

1/Anh: Lù Văn A, sinh năm 2004

Địa chỉ: bản LM, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La

2/Anh: Cầm NH, sinh năm 1998

Địa chỉ: bản NL, xã NL, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái

3/Anh: Lù Văn O, sinh năm 2000.

Địa chỉ: xã NM, huyện BH, tỉnh Lào Cai

4/Chị: Hoàng Thị T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: xóm Đ, xã CK, huyện CK2, tỉnh Phú Thọ.

5/Anh: Lương Lập TU, sinh năm 1975

6/Anh: Trịnh Văn TA, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: phố G, xã ĐS, huyện CM, thành phố Hà Nội.

7/ Anh Nguyễn Đức AN, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Bản TS, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2022, Chu Xuân Tr, sinh năm 2003 ở thôn CT, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định làm công Nh thời vụ vận hành máy trộn bê tông tại Trạm bê tông Hùng Phát, có địa chỉ tại khu đô thị sinh thái Dream City thuộc địa phận xã LH, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 03 giờ ngày 18/9/2022, sau khi hết giờ làm việc Trường cùng các anh: Nguyễn Đức AN, sinh năm 1987, HKTT: bản TS, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La; Là Văn Đ, sinh năm 2000, HKTT: bản K, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La; Lù Văn Q, sinh năm 2004, HKTT: bản LM, xã MG, huyệnb QN, tỉnh Sơn La và một số người khác là công Nh của Trạm trộn bê tông Hùng Phát đi bằng 02 xe mô tô đến ăn, uống tại quán ăn đêm ở thôn PH, xã NT, huyện V do anh Đàm Văn z, sinh năm 1975, HKTT: thôn HB, xã T, huyện V làm chủ quán. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ăn, uống thì anh Bùi Văn D, sinh năm 1998, HKTT: xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình cùng bạn là Cầm Ngọc G, sinh năm 1998, HKTT: bản NL, xã Ng L, huyện X, tỉnh Yên Bái và Lù Văn Q, sinh năm 2000, HKTT: xã NM, huyện BH, tỉnh Lào Cai đi đến quán ăn. Anh N nhận ra anh D là người quen nên gọi nhóm của D vào cùng ăn, uống rượu. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đo đứng dậy thanh toán tiền rồi cùng một số người đi một xe mô tô về trước còn lại 06 người là: T, anh N, Quỳnh, D, Hg và I tiếp tục ăn, uống rượu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh D rủ mọi người đi hát Karaoke, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều, tất cả đồng ý. Trường điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 18D1-068.19 chở anh NH, Q còn anh D điều khiển xe mô tô, BKS: 29P3-6531 chở anh Hg, I cùng đi đến quán Karaoke Romantic tại thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên do chị Thân Thị E, sinh năm 1990 làm chủ quán. Khi đến nơi, do sợ có người trong nhóm khi đang hát bỏ về trước nên anh D đã bảo Trường đổi chìa khóa xe cho nhau rồi cả nhóm đi vào trong quán. Trong lúc cả nhóm đang ở khu vực quầy thanh toán tầng 1 để chờ Nh viên dọn phòng hát có anh I và Hưng bật máy hát. Tr và anh Q cũng lên tầng 2 nhưng khi đến cửa phòng thấy đang dọn vệ sinh nên đi xuống ngồi ở khu vực quầy thanh toán ở tầng 1 cùng các anh D và Nh. Khoảng 10 phút sau, các anh Hg và I cũng đi xuống tầng 1, Trường

hỏi những người đi cùng xem có ai mang theo tiền không nhưng không ai có tiền nên Tr bảo anh Nh đi về không hát nữa. Anh D nói nếu không có tiền thì hát xong để lại xe nhưng Tr và anh Nh không đồng ý. Trường vào quầy lễ tân thanh toán hết 50.000đồng rồi đi ra chỗ để xe mô tô BKS: 18D1-068.19 bảo D đưa chìa khóa xe để đi về, anh D vẫn muốn mọi người ở lại hát tiếp nên không đưa. Trường giật chìa khóa xe trên tay anh D và ném chìa khóa xe của anh D về phía bụi cây bên đường đối diện rồi điều khiển xe mô tô chở anh Nh và anh Q đi về lán trọ trong khuân viên Trạm bê tông Hùng Phát. Khi đến khu vực cầu NT, huyện V thì anh D gọi điện qua Zalo cho anh Nh, anh Nh đưa điện thoại di động cho Tr nghe máy thì anh D chửi "*Đ. mẹ mày béo ạ, sao vứt chìa khóa xe của anh*" thì Tr chửi lại "*Đ. mẹ, anh cũng chả ra cái đầu B gì đâu*". Anh D nói "*thế bây giờ mày muốn gì*?", Tr nói " *anh thích cái gì cũng đươc*", anh D nói "*thế cho tao cái hẹn"* thì Tr nói "*thế anh qua trạm em đi, em đang ở cầu X này*" rồi kết thúc cuộc gọi. Sau đó, anh D nhiều lần gọi đến điện thoại của anh Nh nhưng anh Nh và Tr không nghe máy mà đi về lán trọ. Khi nhóm của Tr đang ở lán trọ, anh D lại gọi điện vào điện thoại của anh Nh để nói chuyện với Tr, khi Tr vừa nghe máy thì anh D chửi "*Đ. mẹ con lợn đâu rồi*?". Tr tưởng anh D tìm đến gặp nên đi bộ một mình ra phía ngoài cổng Trạm bê tông để quan sát nhưng không thấy anh D nên quay vào trong, vừa đi Tr vừa dùng điện thoại của anh Nh gọi điện cho anh D nói "*Đ. mẹ cái loại đàn bà, lần sau đừng kiểu thế nữa*" rồi kết thúc cuộc gọi. Anh D tiếp tục gọi điện thoại chửi Tr "*Đ. mẹ đang ở đâu, bố mày đang ở cầu Pđây này*" rồi kết thúc cuộc gọi. Tr nghĩ anh D đang đi cùng các anh I, Hg và đợi ở cầu P, sợ bị đánh nên Tr vào trong lán lấy ở cuối giường 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 21cm, có chuôi dao bằng nhựa màu vàng cam, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 11cm, có chỗ rộng nhất là 02cm dắt dao vào trong cạp quần phía sau bên trái rồi đi ra ngoài nói với anh Nh "*bọn kia định đánh em*". Thấy vậy, anh Nh nói "*giảng hòa thôi, đánh nhau làm gì*" thì Tr nói "*anh đi cùng với xem như thế nào*".

Với mục đích giảng hòa nên anh Nh đồng ý đi cùng với Tr, lúc này anh Quỳnh vừa đi về đến lán trọ nên Tr rủ anh Q "*có đi chơi không*?", anh Q đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô, BKS: 18D1-068.19 chở anh Nh và Q đến quán Bida ở thôn NL, xã Lh, huyện V, tỉnh Hưng Yên do chị Hoàng Thị T, sinh năm 2001, HKTT: xóm Đg, xã CK1, huyện Ck2, tỉnh Po làm chủ để gặp D. Đến nơi, Tr đỗ xe trước cửa quán, anh Nh và anh Q đi vào trong quán, lúc này các anh D, Hưng và I đang ở trong quán. Thấy Tr đến nên anh D đi ra trước cửa quán chửi to "*mày muốn như thế nào*", Tr nói "*anh muốn như nào chả được*". Tr thấy anh D lấy điện thoại ra gọi cho

ai đó nên Tr đi vào đứng gần bàn bida ở ngay sát cửa quán, cách chỗ anh D khoảng 01m rồi vênh mặt lên thách thức anh D, anh D giơ tay lên cao và lao đến đấm Tr. Thấy vậy, Tr dùng tay trái rút dao từ cạp quần phía sau bên trái ra vừa chửi "*Đ. mẹ con chó này*" vừa cầm dao hướng lưỡi dao quay xuống dưới đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào ngực trái anh D. Tr rút dao ra cầm trên tay còn anh D bỏ chạy ra đường về phía phải của quán, vừa chạy anh D vừa chửi "*Đ. mẹ đợi bố mày đấy*". Tr cầm dao đuổi theo anh D được khoảng 10 - 15m thì thấy anh D rẽ vào quán nước do anh Nguyễn Thg, sinh năm 1986, trú tại: thôn Tm, xã Ta, huyện Bg, tỉnh Hải D và anh Trương Huy Tn, sinh năm 1974, trú tại: thôn NL, xã LH, huyện V, tỉnh Hưng Yên làm chủ lên Tr không đuổi theo nữa mà cầm dao quay lại quán Bida. Các anh Hưng, I, Nh, Q và chị T vẫn ở trong quán, Tr bắt tay anh Hg và nói "*anh D là anh của anh hả, có gì thì bỏ qua anh nhé*" rồi dắt dao vào phía trong cạp quần phía sau bên trái và đi bộ về hướng Trạm bê tông Hùng Phát. Anh Quỳnh đi xe mô tô đuổi theo Tr đến đoạn đường gần Trạm bê tông thì đuổi kịp, anh Q nói "*anh Nh bảo anh quay lại nói chuyện với họ đàng hoàng đi, anh bỏ đi đâu*" thì Tr nói "*mày đưa xe anh lái*". Tr điều khiển xe chở anh Q quay lại quán của anh Ch thì nhìn thấy anh D đang nằm sấp tại khu vực sân trước của quán, thấy anh D đang nằm bất động thở khò khè nên Tr điều khiển xe chở Q đi sang quán bida của chị T. Anh Q ngồi sau thấy lưng bên trái Tr có dắt dao, chuôi dao lộ ra ngoài nên đã rút dao của Tr ra ném xuống rìa đường tại khu vực gần chỗ anh D nằm. Khi đến trước của quán của chị T, Tr gọi anh Nh "*anh sang xem thằng D làm sao, nó nằm gục ở bên kia rồi*" còn Tr điều khiển xe chở anh Quỳnh đi về lán trọ. Tr ở lại lán trọ còn Quỳnh điều khiển xe mô tô quay lại cùng mọi người gọi xe để đưa anh D đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V nhưng anh D đã tử vong. Cùng ngày, Tr đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khám nghiệm hiện Tr xác định:

Hiện Tr vụ án là quán Bida của chị Hoàng Thị T thuộc địa phận thôn NL, xã LH, huyện V, tỉnh Hưng Yên, phía đông giáp với lán của anh Trịnh Viết O, phía tây tiếp giáp với đường ven sông Tam Bá Hn, phía nam tiếp giáp với đường gom lối đi ra đường 382B, phía bắc tiếp giáp thửa đất của anh Trương Công Ư. Quán Bida có kích thước (10,8x8,23)m, xung quanh có vách ngăn lưới bằng kim loại được lợp mái tôn cao 2,5m, nền sân được láng bằng xi măng, cửa ra không có cánh cửa được che bằng bạt đang được cuộn lên, kích thước (3,4x2,5)m. Tại vị trí thẳng cửa ra vào có

kê 02 bàn bida song song với nhau đều có kích thước (2,83x1,54x0,84)m được phủ bạt ở phía trên. Tại vách phía đông - nam có kê các kệ bày hàng hóa. Tại góc phía đông - bắc là 01 phòng ngủ, kích thước (3,05x3,88)m. Phía sau phòng ngủ là khu vực nhà vệ sinh.

Mở rộng hiện Tr xác định: Tại phía nam của quán là lối đi lên đường gom hướng đi ra đường 382B rộng 5,5m, dài 17,6m được phủ đá, gạch. Cách lối đi lên phía tây 47m (theo hướng đường gom) có một lối đi ven bờ sông Tam Bá Hiển rộng 03m, một phần được đổ bê tông, một phần trải đá răm hướng xuống quán của anh Nguyễn Thành Chung. Thu giữ tại mép đường gom lối đi vào quán của anh Chung 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 21cm có phần chuôi dao bằng nhựa màu cam dài 10cm, có chữ Jin li, phần lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 11cm, chỗ rộng nhất là 02cm, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu M1). Phía trước cửa quán của anh C phát hiện đám dấu vết màu nâu đen, có kích thước (0,35x0,6)m (niêm phong ký hiệu M2) và đám dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt có kích thước (1,65x0,38)m (niêm phong ký hiệu M3).

Cơ quan điều tra trích suất từ Camera an ninh tại quán của anh C và anh Th ghi được diễn biến đi lại và bị ngã của anh Bùi Văn D.

Bản kết luận giám định số: 210/KL-KTHS (KTS) ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Trích xuất hình ảnh đối tượng trong tệp video (có hình ảnh kèm theo).

Khám nghiệm tử thi anh Bùi Văn D xác định: Tử thi mặc áo vải cổ bẻ dài tay màu đen có hoa văn màu trắng, bên trái phía trước bám dính chất màu nâu đỏ. Mặt trước thân áo bên trái sát đường chỉ thân áo bên trái 15,5cm, cách gấu áo 29,5cm có vết rách vải kích thước (1,9x0,1)cm. Vùng tai, má, cằm bên trái cách đường giữa 04cm, cách đầu ngoài cung lông mày trái 2,5cm có đám xây sát da, bám dính chất bẩn kích thước (13x11)cm. Phía trước ngực bên trái cách đường giữa 5,7cm, cách bờ dưới xương đòn trái 17,5cm có vết rách da, bờ mép sắc gọn, cạnh sắc quay xuống dưới và sang phải kích thước (02x0,9)cm, khép vết thương có kích thước (2,2x0,1)cm. Vết thương có hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, sâu thấm vào khoang ngực, kích thước đo được bằng que thăm dài 11cm. Mặt trước gối phải có đám xây sát da, kích thước (09x2,5)cm. Tại khoang liên sườn 5-6 vùng ngực bên trái cách đường giữa 4,5cm, cách bờ dưới xương đòn trái 17,5cm có vết rách cơ

liên sườn, kích thước (02x0,9)cm. Mặt trước bao tim bên trái có vết rách bao tim, kích thước (1,5x0,1)cm, xung quanh vết rách bao tim có diện tụ máu, kích thước (7x5)cm. Mặt trước tâm thất trái tại vị trí cách mỏm tim 3,6cm có vết rách cơ tim bờ mép sắc gọn, kích thước (1,5x0,1)cm, vết rách xuyên thấu qua cơ tim tâm thất trái vào trong buồng tim tâm thất trái. Cơ quan điều tra đã thu giữ của tử thi Bùi Văn D: quần áo (niêm phong ký hiệu T1); mẫu phủ tạng (niêm phong ký hiệu T2); mẫu máu (niêm phong ký hiệu T3).

Bản kết luận pháp y về tử thi số: 143/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với tử thi Bùi Văn D, kết luận:

- *Nguyên Nh chết*: Anh Bùi Văn D chết là do mất máu cấp không hồi phục do vết thương làm rách cơ tim tâm thất trái.

- *Cơ chế hình thành thương tích*: Vết thương sây sát da mặt trước gối phải; Vết thương sây sát da vùng tai, má, cằm bên trái do vật tày gây lên. Vết thương rách da phía trước ngực trái; Vết thương rách cơ tim liên sườn tại khoang liên sườn 5-6 bên trái; Vết thương rách mặt trước bao tim bên trái; Vết thương rách mặt trước tâm thất trái tại vị trí cách mỏm tim 3,6cm do vật sắc, nhọn gây ra.

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số: 6270/Kl-KTHS ngày 11/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với tử thi Bùi Văn D, kết luận:

- *Mô bệnh học*: Hình ảnh não phù, sung huyết nhẹ, phổi xẹp, kém tưới máu; tim, gan kém tưới máu, thoái hóa tế bào.

- *Độc chất, cồn, ma túy*: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol là 130mg/100ml máu. Trong mẫu phủ tạng, máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và các chất độc thường gặp: Cyanide (CN), Methanol, thuốc diệt chuột (các muối phốt phua; Fluoroacetat; Tetramin; nhóm chống đông máu); hóa chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, Clo hữu cơ, Carbamat, Paraquat và Diquat, Glyphosate, Nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cá độc được, quinin, ô dầu - phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng độc. (mẫu sử dụng hết trong quá trình giám định)

Ngày 18/92/022, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu (niêm phong ký hiệu MT và MT1), quần áo (niêm phong ký hiệu QAT) và 01 điện thoại di động, căn cước công dân của Chu Xuân Tr.

Cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Đức Anh Nh 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 18D1-068.19.

Tại kết luận giám định số: 6272/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Trên con dao (ký hiệu M1) và trên chiếc quần đùi (ký hiệu QAT) đều bám dính máu người và đều là máu của tử thi Bùi Văn D.

- Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện Tr (ký hiệu M3) là máu người, AND thu được bị lẫn nhiễm, chất lượng kém không phân tích được kiểu gen (AND) của từng người.

- Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên chiếc áo và đôi dép (ký hiệu QAT) gửi giám định.

- Lưu các kiểu gen (theo hệ Indentifiler) của tử thi Bùi Văn D, Chu Xuân Tr tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 con dao (ký hiệu M1); 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần đùi, 01 đôi dép (ký hiệu QAT) và phần còn lại sau giám định của mẫu máu ghi thu tại hiện Tr (ký hiệu MT3), các mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D (ký hiệu T4), Chu Xuân Tr (ký hiệu MT)

Tại kết luận giám định số: 6265/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với mẫu máu của Chu Xuân Tr, kết luận:

Trong mẫu máu ghi thu của Chu Xuân Tr (ký hiệu MT1) gửi giám định không tìm thấy Ethanol. Mẫu đã sử dụng hết để giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Xuân Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài kiệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Đức Anh Nh và Lù Văn Q không bàn bạc và không biết việc Tr dùng dao đâm anh D nên không không có căn cứ xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tr đã tác động gia đình để bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn D số tiền 106.000.000đồng. Chị Bùi Thị BN là vợ anh D đã thống kê chi phí mai táng anh D là 105.910.000đồng. Xác minh chi phí trung bình một đám tang tại địa phương khoảng 31.500.000đồng. Chị Ngần đại diện cho gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường một lần số tiền 800.000.000đồng. Nếu Tr không bồi thường được số tiền 800.000.000đồng trong một lần thì yêu cầu Tr phải bồi thường tổn thất tinh thần và trợ cấp hàng tháng để chị Ngần nuôi 03 con

là 20.000.000đồng/tháng còn tiền mai táng phí chị N không yêu cầu đề nghị gì về khoản này.

Đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra xác định, anh Lường Văn Mh, sinh năm 1988, trú tại: bản Mn, xã Gv, huyện Tc, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh - bạc BKS: 18D1-068.19. Ngày 18/9/2022, Tr tự ý lấy xe trên để sử dụng nên ngày 24/1/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại anh Mh chiếc xe mô tô trên.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao (ký hiệu M1); mẫu dấu vết màu nâu đen (ký hiệu M2); Quần áo (ký hiệu T1), mẫu máu (ký hiệu T4) thu của tử thi Bùi Văn D. Mẫu máu (ký hiệu MT), quần áo, 01 đôi dép (ký hiệu QAT), 01 điện thoại di động, 01 căn cước công dân của bị cáo Chu Xuân Tr. 01 điện thoại di động của anh Nguyễn Đức Anh Nh (mẫu vật hoàn lại sau giám định"ký hiệu M3") được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra tiến hành ghi hình có âm thanh lời khai của bị cáo Tr và video ghi lại hình ảnh của anh Bùi Văn D được lưu trữ trong 02USB đưa vào hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1 ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Chu Xuân Tr về tội *"**Giết người**"*, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Tr phạm tội "***Giết người***"; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Chu Xuân Tr từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của đại diện gia đình người bị hại và bị cáo, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền tổn thất là 846.000.000đồng bao gồm: tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và trợ cấp nuôi 03 con của anh D cho đến khi thành niên. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 106.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 740.000.000đồng.

*Về Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 niêm phong, ký hiệu H, bên trong có 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần đùi, 01 đôi dép (*ký hiệu QAT*); Phần còn lại sau giám định của mẫu máu ghi thu tại hiện Tr (*ký hiệu M3*); Các mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D (*ký hiệu T4*), Chu Xuân Tr (*ký hiệu MT*); 01 (*một*) niêm phong, ký hiệu H1, bên trong có 01 con dao (*ký hiệu M1*). 01 niêm phong, ký hiệu: M2, bên trong có Que tăm bông thấm dấu vết màu nâu đen thu tại hiện Tr. 01 niêm phong, ký hiệu T1, bên trong có 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, màu đen có hoa văn màu trắng; 01 quần đùi màu đen có hoa văn, cạp chun. Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Chu Xuân Tr. Trả lại anh Nguyễn Đức Anh Nh: 01 điện thoại di động. Đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án 02 USB.

Ngoài ra Đại diện VKS còn đề nghị về án phí

****Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bầy quan điểm***: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng về hành vi phạm tội, các điều, khoản của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động bởi hành vi chửi và thách thức của người bị hại, khi gặp nhau thì người bị hại đã tấn công bị cáo trước nên người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối lỗi xin lỗi gia đình người bị hại và tự nguyện nhất trí khắc phục hậu quả theo yêu cầu của gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan công an, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân, huy chương. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Bị cáo nhất trí và không bổ sung bản bào chữa của luật sư, nhất trí với nội dung bản luận tội và không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với yêu cầu của đại diện gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện gia đình người bị hại có quan điểm:

+ Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình gồm: Chi phí mai táng anh D, bồi thường tổn thất tinh thần cho 06 thành viên trong gia đình và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của anh D đến tuổi thành niên tổng số là: 846.000.000đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 106.000.000đồng, yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 740.000.000đồng.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát với nội dung bào chữa của luật sư: Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã chuẩn bị dao từ trước, mặc dù trước đó có mâu thuẫn nhưng đây là chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, xuất phát từ 2 bên nên không có căn cứ xem xét xác định người bị hại có một phần lỗi. Về mức hình phạt: Hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất tại nội dung bản luận tội phù với diễn biến hành vi phạm tội của vụ án và trên cơ sở đặc điểm Nh thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình mà bị cáo được hưởng. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai những người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Các bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 18/9/2022, sau khi bị cáo cùng anh D và các bạn ăn, uống rượu xong thì cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke. Do bất đồng trong việc thanh toán tiền hát và quản lý phương tiện đi lại dẫn đến Chu Xuân Tr bỏ về. Từ đó, giữa bị cáo và anh Bùi Văn D xảy ra cãi cọ, thách thức nhau qua điện thoại và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Do sợ bị anh D và bạn anh D đánh nên bị cáo khi đi có mang theo 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 21cm, có chuôi dao bằng nhựa màu vàng cam, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 11cm, có chỗ rộng nhất là 02cm dắt dao vào trong cạp quần phía

sau bên trái rồi cùng các bạn của mình đến quán Bida ở thôn NL, xã LH, huyện V, tỉnh Hưng Yên để gặp D. Đến nơi, giữa bị cáo và anh D tiếp tục có lời lẽ thách thức nhau dẫn đến hai bên xảy ra sô sát, anh D giơ tay lên cao và lao đến đấm bị cáo. Thấy vậy, bị cáo dùng tay trái rút dao từ cạp quần phía sau bên trái ra vừa chửi "*Đ. mẹ con chó này*" vừa cầm dao hướng lưỡi dao quay xuống dưới đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào ngực trái anh D. Bị cáo rút dao ra cầm trên tay còn anh D bỏ chạy ra đường về phía bên phải của quán, vừa chạy anh D vừa chửi "*Đ. mẹ đợi bố mày đấy*". Bị cáo cầm dao đuổi theo anh D được khoảng 10 - 15m thì thấy anh D rẽ vào quán nước do anh C và anh Th làm chủ lên không đuổi theo nữa mà cầm dao quay lại quán Bida gặp anh Hưng là bạn anh D và nói "*anh D là anh của anh hả, có gì thì bỏ qua anh nhé*" rồi dắt dao vào phía trong cạp quần phía sau bên trái và đi bộ về. Anh Q đi xe mô tô đuổi theo bảo bị cáo quay lại để nói chuyện. Bị cáo điều khiển xe chở anh Q quay lại thì nhìn thấy anh D đang nằm sấp tại khu vực sân trước của quán, đang nằm bất động thở khò khè nên điều khiển xe chở Q đi sang quán bida. Khi đến trước của quán, bị cáo gọi anh Nh sang xem D thế nào rồi điều khiển xe chở anh Q đi về lán trọ. Bị cáo ở lại lán trọ còn Q điều khiển xe mô tô quay lại cùng mọi người gọi xe để đưa anh D đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Văn Giang nhưng anh D đã tử vong. Cùng ngày, bị cáo đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt và trong việc nói năng, thách thức mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại, thể hiện bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm (dao nhọn) đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể nạn Nh. Sau khi gây án, bị cáo không có ý thức kiểm tra xem xét tình trạng nạn Nh mà bỏ đi, khi được gọi quay lại hiện Tr, bị cáo nhìn thấy anh D nằm gục thở khò khè nhưng không cùng những người xung quanh đưa ngay nạn Nh đi cấp cứu mà nhờ bạn kiểm tra tình trạng của nạn Nh rồi bỏ về dẫn đến nạn Nh không được cấp cứu kịp thời đã tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo rất manh động, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng Nh dân. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối

với bị cáo hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đặc điểm Nh thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/*Về Nh thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để gia đình khắc phục, bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 106.000.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự đến Công an huyện V đầu thú và khai rõ hành vi của mình; Bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi khi nhiều lần điện thoại chửi và thách thức, hẹn bị cáo đến giải quyết mâu thuẫn, khi hai bên gặp nhau người bị hại giơ tay tấn công bị cáo trước; bị cáo có ông ngoại được thưởng Huân chương; Tại phiên phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt, hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

**Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có công việc ổn định, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện gia đình người bị hại tại phiên tòa có quan điểm tự nguyện yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ các tổn thất cho gia đình mà bị cáo gây ra gồm: Chi phí mai táng anh D, tổn thất tinh thần cho 06 thành viên và chi phí cấp dưỡng một lần nuôi 03 con của anh D đến tuổi thành niên tổng số là: 846.000.000đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền

106.000.000đồng, yêu cầu bị phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 740.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Bị cáo có quan điểm nhất trí với quan điểm về trách nhiệm dân sự mà đại diện gia đình người bị hại yêu cầu. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đại diện gia đình người bị hại và bị cáo phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

4. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 niêm phong, ký hiệu H, bên trong có 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần đùi, 01 đôi dép (*ký hiệu QAT*); Phần còn lại sau giám định của mẫu máu ghi thu tại hiện Tr (*ký hiệu M3*); Các mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D (*ký hiệu T4*), Chu Xuân Tr (*ký hiệu MT*); 01 (*một*) niêm phong, ký hiệu H1, bên trong có 01 con dao (*ký hiệu M1*); 01 niêm phong, ký hiệu: M2, bên trong có Que tăm bông thấm dấu vết màu nâu đen thu tại hiện Tr; 01 niêm phong, ký hiệu T1, bên trong có 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, màu đen có hoa văn màu trắng; 01 quần đùi màu đen có hoa văn, cạp chun không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động; 01 căn cước công dân mang tên Chu Xuân Tr thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động thu của anh Nguyễn Đức Anh Nh không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh Nh sử dụng.

5.Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Tr phạm tội *"**Giết người**"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Xuân Tr 17 (*Mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2022.

3.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của đại diện gia đình người bị hại và bị cáo, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại là: 740.000.000đồng (*Bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phải trả trên thì còn phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo qui định của pháp luật.

4.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*[*3.1*]*. Cho tiêu hủy các mẫu vật gồm: 01 niêm phong, ký hiệu H, bên trong có 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần đùi, 01 đôi dép (*ký hiệu QAT*); Phần còn lại sau giám định của mẫu máu ghi thu tại hiện Tr (*ký hiệu M3*); Các mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D (*ký hiệu T4*), Chu Xuân Tr (*ký hiệu MT*); 01 (*một*) niêm phong, ký hiệu H1, bên trong có 01 con dao (*ký hiệu M1*); 01 niêm phong, ký hiệu: M2, bên trong có Que tăm bông thấm dấu vết màu nâu đen thu tại hiện Tr; 01 niêm phong, ký hiệu T1, bên trong có 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, màu đen có hoa văn màu trắng; 01 quần đùi màu đen có hoa văn, cạp chun

*[*3.2*]*. Trả lại bị cáo Chu Xuân Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, đã qua sử dụng, lưng điện thoại đã bị rạn vỡ. Trên khay sim có dãy số: 353887100887515, lắp 01 thẻ sim của nhà mạng vinaphone, trên thẻ sim có dãy số: 89840 20001 09893 95876; 01 Căn cước công dân số 036203007732, cấp ngày 12/02/2020 mang tên Chu Xuân Tr

*[*3.3*]*. Trả cho anh Nguyễn Đức Anh Nh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lưng màu đen đã qua sử dụng, mặt trước điện thoại đã bị rạn vỡ, trên khay sim có số IMEI: 353835087645083, lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel, trên thẻ sim có dãy số 8984 04800 00474 77816.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2023 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hưng Yên).*

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 33.600.000đồng án phí trách nhiệm dân sự. Tổng cộng là: 33.800.000đồng (*Ba mươi ba triệu tám trăm triệu đồng chẵn).*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền và lợi ích liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NH DÂN

Doãn Thế Dương **Nguyễn Phương Ngà** **Lê Văn Nguyên**

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Ngọc Thăng	**Trần Ngọc Lâm**

BÁO CÁO ÁN – HÌNH SỰ SƠ THẨM

(Phiên tòa ngày 17/02/2023 - Chủ tọa Trần Ngọc Lâm)

Đối với bị cáo: **Chu Xuân Tr**, sinh năm 2003.

ĐKHKTT: thôn CT, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022.

* **Người bị hại**: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1998 (đã chết).

Trú tại: xóm R, xã MT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 18/9/2022, sau khi bị cáo cùng anh D và các bạn ăn, uống rượu xong thì cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke. Do bất đồng trong việc thanh toán tiền hát và quản lý phương tiện đi lại nên bị cáo bỏ về, từ đó giữa bị cáo và anh Bùi Văn D xảy ra cãi cọ, thách thức nhau qua điện thoại và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Do sợ bị anh D và bạn anh D đánh nên khi đi bị cáo có mang theo 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 21cm, có chuôi dao bằng nhựa màu vàng cam, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 11cm, có chỗ rộng nhất là 02cm dắt dao vào trong cạp quần phía sau bên trái rồi cùng các bạn của mình đến quán Bida ở thôn NL, xã LH, huyện V, tỉnh Hưng Yên để gặp D. Đến nơi, giữa bị cáo và anh D tiếp tục có lời lẽ thách thức nhau dẫn đến hai bên xảy ra sô sát, anh D giơ tay lên cao và lao đến đấm bị cáo. Thấy vậy, bị cáo dùng tay trái rút dao từ cạp quần phía sau bên trái ra vừa chửi "*Đ. mẹ con chó này*" vừa cầm dao hướng lưỡi dao quay xuống dưới đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào ngực trái anh D. Bị cáo rút dao ra cầm trên tay còn anh D bỏ chạy ra đường về phía phải của

quán, vừa chạy anh D vừa chửi "*Đ. mẹ đợi bố mày đấy*". Bị cáo cầm dao đuổi theo anh D được khoảng 10 - 15m thì thấy anh D rẽ vào quán nước gần đó nên không đuổi theo nữa mà cầm dao quay lại quán Bida gặp anh Hưng là bạn anh D và nói "*anh D là anh của anh hả, có gì thì bỏ qua anh nhé*" rồi dắt dao vào phía trong cạp quần phía sau bên trái và đi bộ về. Anh Quỳnh đi xe mô tô đuổi theo bảo bị cáo quay lại để nói chuyện. Bị cáo điều khiển xe chở anh Quỳnh quay lại thì nhìn thấy anh D đang nằm sấp tại khu vực sân trước của quán, đang nằm bất động thở khò khè nên điều khiển xe chở Quỳnh đi sang quán bida. Khi đến trước của quán, bị cáo gọi anh Nh sang xem D thế nào rồi điều khiển xe chở anh Quỳnh đi về lán trọ. Bị cáo ở lại lán trọ còn Quỳnh điều khiển xe mô tô quay lại cùng mọi người gọi xe để đưa anh D đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Văn Giang nhưng anh D đã tử vong. Cùng ngày, bị cáo đến Công an huyện Văn Giang đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho gia đình anh D số tiền 106.000.000đồng. Chị Ngần là vợ anh D đã thống kê chi phí mai táng anh D là 105.910.000đồng. Xác minh chi phí trung bình một đám tang tại địa phương khoảng 31.500.000đồng. Chị Ngần đại diện cho gia đình yêu cầu bị cáo phải bồi thường một lần số tiền 800.000.000đồng. Nếu không bồi thường được số tiền 800.000.000đồng trong một lần thì yêu cầu phải bồi thường tổn thất tinh thần và trợ cấp để chị nuôi 03 con là 20.000.000đồng/tháng còn tiền mai táng phí chị không yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2023 của VKSND tỉnh truy tố bị cáo Chu Xuân Tr về tội *"**Giết người**"* theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 BLHS.

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng; Biên bản hiện Tr; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do vậy, VKSND tỉnh truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS và Nh thân các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; Tích cực tác động để gia đình khắc phục và bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 106.000.000đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự đến Công an huyện Văn Giang đầu thú; Người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

ĐỀ XUẤT

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Tr phạm tội *"**Giết người**"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Xuân Tr 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2022. (Lý do: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết ở khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sau khi gây án, không có ý thức kiểm tra xem xét tình trạng nạn Nh mà bỏ đi và khi được gọi quay lại nhìn thấy nạn Nh nằm gục thở khò khè thì nhờ bạn kiểm tra tình trạng nạn Nh mà không cùng những người xung quanh đưa nạn Nh đi cấp cứu mà bỏ về dẫn đến nạn Nh không được cấp cứu kịp thời đã tử vong. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi liên tục điện thoại chửi, thách thức bị cáo và hẹn gặp bị cáo để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp nhau thì người bị hại đã tấn công bị cáo trước).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh D, cụ thể:

- Chi phí mai táng: 31.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần cho 06 người (bố me, vợ và 03 con của anh D) số tiền 80 tháng lương cơ bản x 1.490.000đồng = 119.200.000đồng (Do người bị hại cũng có một phần lỗi). Tổng cộng là: 150.700.000 đồng. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 106.000.000đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 44.700.000đồng.

Trợ cấp nuôi 03 con của anh D với mức 1.200.000đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu thành niên.

4.Về vật chứng: Áp dụng điều 47; 48 BLHS; điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao; 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần đùi; 01 đôi dép và phần còn lại sau giám định của mẫu máu ghi thu tại hiện Tr; các mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn D và Chu Xuân Tr..

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động, 01 căn cước công dân của bị cáo Chu Xuân Tr.

- Trả lại anh Nguyễn Đức Anh Nh: 01 điện thoại di động

5. Về án phí + **Quyền kháng cáo**: Theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
-UBTP.

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN

Trần Ngọc Lâm